

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 01- 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Đạt;

Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T), sinh năm 1980.

Địa chỉ: 236/3, lộ Dân tộc Đông, khóm 001, phường T, khu T, thành phố Đài Bắc, Đài Loan.

(Ông T, bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) xây dựng gia đình vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn ông T và bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) chung sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không thể hòa hợp. Nay xét thấy tình cảm không còn, nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T).

Về con chung: Ông T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 16/01/2013, không yêu cầu bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Tại bản tường trình ngày 14/10/2019, bị đơn bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 01/9/2015. Trong quá trình chung sống, bà và ông T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tình cảm của bà đối với ông T không còn nên ông T yêu cầu ly hôn, bà đồng ý.

Về con chung: Bà và ông T thỏa thuận, sau khi ly hôn ông T được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 16/01/2013, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Do điều kiện ở xa, công việc bận rộn nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai cho bà được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn – ông Nguyễn Thành T và bị đơn bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông T và bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T).

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành T và bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) xây dựng gia đình vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/9/2015, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) đã phát sinh từ năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, ông T và bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Mặc dù, hai bên đã bàn bạc để đoàn tụ nhưng không thành. Như vậy, mâu thuẫn hôn nhân giữa ông T và bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông T yêu cầu ly hôn, bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) đồng ý. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho ông T được ly hôn với bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T).

[2.2] Về con chung: Ông T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy Bảo, sinh ngày 16/01/2013, không yêu cầu bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trong thời gian ông T và bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) sống ly thân, cháu B do ông T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, đồng thời, tại bản tự khai ngày 14 tháng 10 năm 2019 của bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) (được Văn phòng công chứng Thống Nhất chứng thực), bà đồng ý giao cháu Bảo cho ông T nuôi dưỡng nên căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Duy Bảo, sinh ngày 16/01/2013 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng: Nguyên đơn ông T không yêu cầu bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông T và bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Các đương sự đều thừa nhận trong cuộc

sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tình cảm không còn nên không có khả năng hàn gắn. Ông T yêu cầu ly hôn, bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, xử cho ông T được ly hôn với bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T).

Về con chung: Ông T và bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) có 01 con chung tên cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 16/01/2013. Ông T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Bảo, không yêu cầu bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ năm 2017 đến nay cháu Bảo do ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) đồng ý giao con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, giao cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 16/01/2013 cho ông T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 84, 84, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành T được ly hôn bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T).

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 16/01/2013 cho ông Nguyễn Thành T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thành T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0003618 ngày 26/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được (ông T đã nộp xong án phí).

Ông Nguyễn Thành T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án . Bà Tuan Chin C (Đoàn Kim T) được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thanh Sỹ